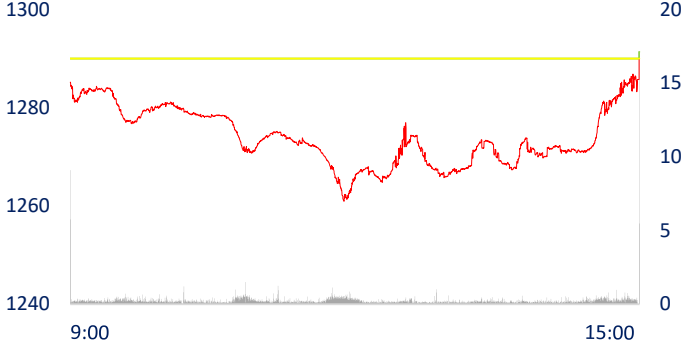
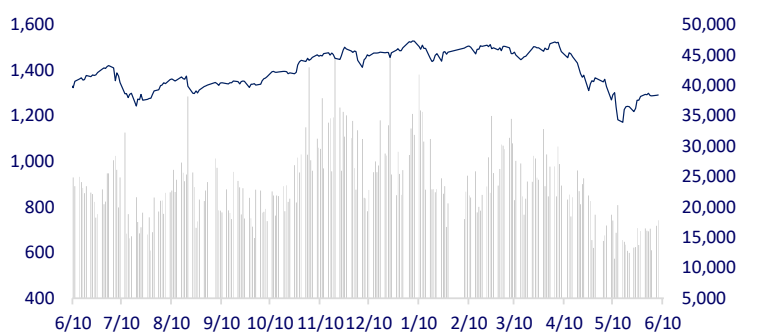
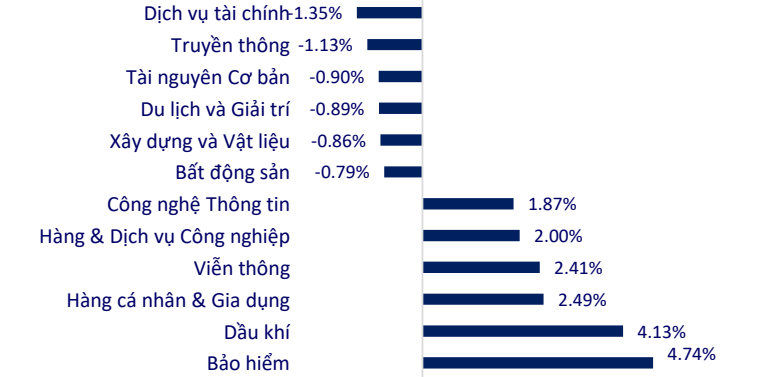


TTCK VIỆT NAM		1D	YTD
VN-INDEX	1,291.35	0.10%	-13.81%
VN30	1,324.37	-0.20%	-13.76%
HNX	304.15	-0.87%	-35.83%
UPCOM	93.69	-0.22%	-16.85%
GT mua ròng NĐTNN (tỷ)	184.50		
Tổng GTGD (tỷ)	22,870.10	10.66%	-26.40%

Hàng loạt nhóm ngành cổ phiếu hồi phục mạnh, VN-Index chốt phiên trong sắc xanh. Thanh khoản thị trường tiếp tục tăng so với phiên trước, tổng giá trị khớp lệnh đạt 20.017 tỷ đồng, tăng 7,8%, trong đó, giá trị khớp lệnh riêng sàn HoSE tăng 7,6% lên 16.460 tỷ đồng. Khối ngoại mua ròng khoảng 150 tỷ đồng ở sàn HoSE.

INTRADAY VNINDEX 7/6/2022

VNINDEX (1Y)

ETF & PHÁI SINH

		1D	YTD
E1VFN30	22,350	0.00%	-13.47%
FUEMAV30	15,550	-0.32%	-14.04%
FUESSV30	16,390	-7.97%	-13.74%
FUESSV50	19,010	0.05%	-16.99%
FUESSVFL	17,000	-0.53%	-24.38%
FUEVFN30	28,800	0.00%	2.67%
FUEVN100	16,820	0.12%	-21.69%
VN30F2212	1,306.00	-0.56%	
VN30F2209	1,308.50	-0.40%	
VN30F2207	1,311.00	-0.33%	
VN30F2206	1,315.00	0.00%	

THAY ĐỔI GIÁ TẠI CÁC NGÀNH

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

		1D	YTD
Nikkei	27,943.95	-0.14%	-2.94%
Shanghai	3,241.76	0.17%	-10.94%
Kospi	2,626.34	-1.66%	-11.80%
Hang Seng	21,531.67	-0.22%	-7.98%
STI (Singapore)	3,231.54	0.15%	3.45%
SET (Thái Lan)	1,631.92	-0.86%	-1.55%
Dầu thô (\$/thùng)	118.28	-0.89%	54.61%
Vàng (\$/ounce)	1,852.45	0.55%	1.74%

Chứng khoán châu Á diễn biến trái chiều phiên giao dịch 7/6 khi nhà đầu tư chờ đợi quyết định lãi suất của ngân hàng trung ương Australia. Tại Trung Quốc, chỉ số Shanghai Composite tăng 0,17%. Chỉ số Hang Seng (Hong Kong) giảm 0,22%. Chỉ số Kospi của Hàn Quốc giảm 1,66%.

KINH TẾ VĨ MÔ

		1D (bps)	YTD (bps)
Lãi suất liên NH	0.39%	-1	-42
Lãi suất tiết kiệm 12T	5.60%	0	0
TPCP - 5 năm	2.59%	7	158
TPCP - 10 năm	3.14%	6	114
USD/VND	23,410	0.36%	2.05%
EUR/VND	25,190	-1.19%	-4.83%
CNY/VND	3,548	-0.17%	-3.01%

Theo Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công thương), xuất khẩu mặt hàng cao su trong 5 tháng đầu năm 2022 của Việt Nam rất khả quan, tăng trưởng cả về lượng và trị giá. Đặc biệt, trong tháng 5, cao su xuất khẩu tăng hơn 40% về lượng và tăng gần 28% về trị giá so với tháng 4/2022.

LỊCH SỰ KIỆN

Mã	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Loại	Tỉ lệ	Giá trị
FRT	6/7/2022	6/8/2022	6/22/2022	Tiền mặt		500
FRT	6/7/2022	6/8/2022		Cổ phiếu	2:1	
VPG	6/7/2022	6/8/2022		Cổ phiếu	100:10	
HMH	6/7/2022	6/8/2022	6/30/2022	Tiền mặt		3,000
EVE	6/7/2022	6/8/2022	6/17/2022	Tiền mặt		1,000
MWG	6/7/2022	6/8/2022	6/17/2022	Tiền mặt		1,000
TCM	6/7/2022	6/8/2022		Cổ phiếu	100:15	
SVI	6/7/2022	6/8/2022	6/22/2022	Tiền mặt		1,800
MSH	6/7/2022	6/8/2022		Cổ phiếu	2:1	

TIN TỨC CHỌN LỌC

Lượng cao su xuất khẩu tăng mạnh trong tháng 5/2022

Thống đốc NHNN: 4 tháng đầu năm đã xử lý được gần 55 nghìn tỷ đồng nợ xấu

Thái Lan muốn mua gạo Việt Nam

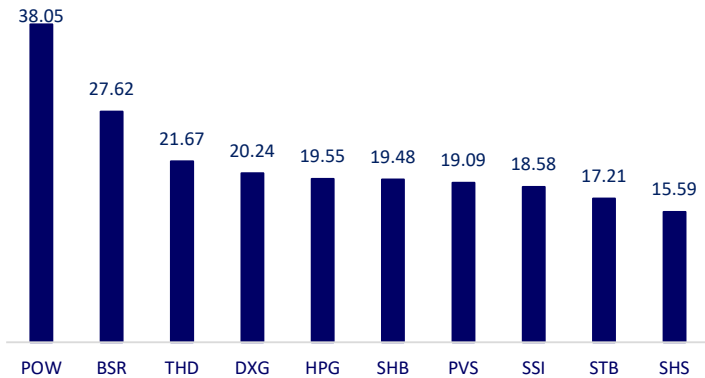
Mỹ ban bố tình trạng khẩn cấp về năng lượng, tăng cường nhập tấm pin mặt trời từ Đông Nam Á

Nga tăng cấp khí đốt cho Trung Quốc

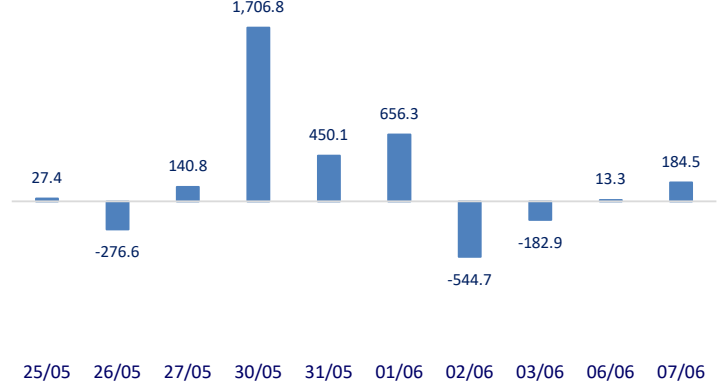
Nga tìm ra cách tránh vỡ nợ khi thời gian miễn trừ của Mỹ hết hiệu lực

	Đóng cửa	1D	5D	KL mua	KL bán	Nội dung
VCB	81,000	1.63%	2.66%	1,443,500	1,888,100	TCB: Từ ngày 04/06/2022, Techcombank nâng từ 0.15-0.35 điểm phần trăm lãi suất tất cả kỳ hạn tiền gửi. Như trường hợp khách hàng thường, dưới 50 tuổi và áp dụng cho khoản tiền gửi dưới 1 tỷ đồng, Techcombank sẽ áp dụng mức lãi suất 3 tháng là 3.35%/năm, kỳ hạn 6 tháng là 4.65%/năm và 12 tháng là 5.55%/năm. Mặt bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân tính đến đầu tháng 06/2022 phổ biến ở mức 2.85-4%/năm với kỳ hạn dưới 6 tháng; từ 4-6.35%/năm với kỳ hạn từ 6 đến dưới 12 tháng; và 5.1-7.3%/năm với kỳ hạn 12-13 tháng.
BID	33,600	-1.75%	-4.82%	1,842,800	2,158,200	
CTG	27,400	0.74%	-1.79%	5,223,600	5,007,300	
TCB	36,200	0.42%	-2.56%	8,034,500	6,966,900	
VPB	30,450	-0.49%	-1.77%	12,525,300	12,667,700	
MBB	26,950	-1.10%	-2.88%	9,647,400	10,001,200	
HDB	25,300	0.00%	-3.07%	2,405,200	3,199,700	
TPB	29,600	-3.58%	-8.50%	3,786,100	3,280,800	
STB	20,200	-1.46%	-9.62%	30,574,600	23,991,700	
ACB	24,950	-1.38%	-1.15%	3,683,300	4,591,000	
NVL	76,000	-0.39%	-2.56%	4,222,900	3,997,100	KDH: Quý II hoặc quý III, Khang Điền sẽ phát hành 64,2 triệu cổ phiếu để trả cổ tức tỷ lệ 10% và chào bán 9,6 triệu cổ phiếu ESOP cho lãnh đạo và người lao động trong công ty.
KDH	40,400	-0.62%	-3.92%	874,700	1,091,400	
PDR	52,900	-1.49%	-3.47%	2,149,200	2,582,500	
GAS	130,000	0.08%	10.45%	3,214,600	3,242,300	GAS: Giàn nén khí mở Rồng đã đạt cột mốc tổng sản lượng 5 tỷ m3 khí vào ngày 19/5/2022 vừa qua. Giàn nén khí mở Rồng là sự phối hợp vận hành giữa PV GAS và Vietsovpetro.
POW	14,750	6.88%	8.86%	109,378,400	58,942,600	
PLX	46,700	4.01%	6.14%	2,839,900	2,642,600	
VIC	78,000	-0.64%	-1.02%	2,375,300	2,841,100	VIC: VinFast đã hoàn tất phát hành 4 đợt trái phiếu với kỳ hạn 36 tháng, đáo hạn vào tháng 5/2025. Với giá trị phát hành mỗi lô là 500 tỷ đồng, tổng giá trị theo mệnh giá là 2.000 tỷ đồng.
VHM	68,500	-1.15%	-1.58%	4,645,700	7,058,400	
VRE	29,900	-0.17%	-0.83%	2,502,500	3,429,600	
VNM	70,600	-0.28%	-1.53%	2,550,600	2,325,500	MSN: HĐQT phê duyệt việc chuyển nhượng một hoặc nhiều giao dịch toàn bộ số lượng cổ phần của CTCP The CrownX và CTCP Tầm nhìn Masan
MSN	117,900	0.77%	4.89%	1,935,200	2,366,800	
SAB	159,900	0.88%	4.17%	245,500	242,000	
BVH	126,800	-0.63%	-3.13%	774,100	701,600	HPG: Tháng 5 năm nay, Tập đoàn Hòa Phát thông báo đã sản xuất 780.000 tấn thép thô, tăng 16% so với cùng kỳ năm trước. Tổng lượng bán hàng phối thép, thép xây dựng và thép cuộn cán nóng (HRC) là 660.000 tấn, tăng 10% so với tháng 5/2021 và đồng thời cũng tăng 10% so với tháng trước.
VJC	126,800	-0.63%	-3.13%	774,100	701,600	
FPT	115,600	2.30%	5.19%	6,334,400	6,157,400	
MWG	153,000	-0.45%	6.28%	3,260,500	3,096,000	
PNJ	128,000	2.40%	11.40%	2,768,900	3,267,500	
GVR	25,300	0.60%	0.40%	3,524,800	3,310,800	
SSI	28,200	-2.76%	-4.89%	33,292,700	34,432,600	
HPG	33,200	-0.30%	-4.32%	29,755,000	32,823,600	

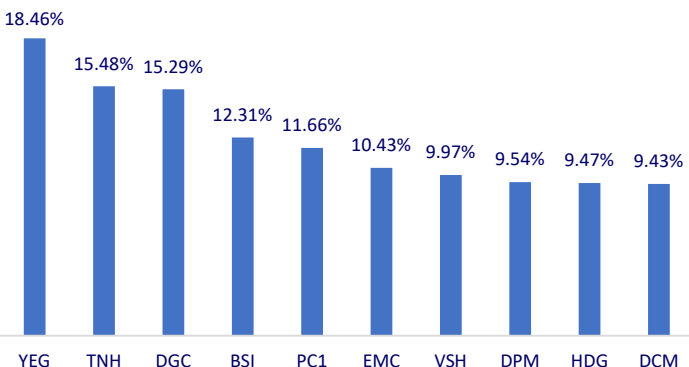
Top CP giao dịch nhiều nhất (khối lượng CP - triệu)



Dòng tiền NĐTNN 10 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top tăng 3 phiên liên tiếp



Top giảm 3 phiên liên tiếp

